

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THẠNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 22-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THẠNH, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Vĩnh Lâm

Ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tý – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

- Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1992 tại huyện T, tỉnh Long An;

Nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An;

Nghề nghiệp: làm thuê;

Trình độ học vấn: 08/12;

Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn P và bà Châu Thị T; Có vợ tên Phạm Diễm N và 02 con;

Tiền án: không; Tiền sự: không.

- Bị hại: Ông Nguyễn Vũ B, sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1991, nơi cư trú: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1992, nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

Bị cáo và tất cả những người tham gia tố tụng được triệu tập có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09-10-2023, ông Đ tổ chức nhậu tại nhà cùng ông B và ông D. Trong lúc đang nhậu, bị cáo điện thoại liên lạc cho ông B đòi số tiền 4.000.000 đồng mà ông B mượn cách đây khoảng 01 tháng nhưng chưa trả. Qua điện thoại, hai bên nói chuyện cự cãi qua lại, ông B nói với bị cáo “Tao không có tiền, mày giỏi lên nhà thằng Đ nè”. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển kiểm soát 62E1-302.39 đến nhà của ông Đ. Khi đến nơi, bị cáo đậu xe mô tô ngoài lộ, đi vào nhà ông Đ nhìn thấy ông B đang ngồi nhậu nên bị cáo kêu ông B ra trả tiền nợ cho bị cáo. Ông B nói là chưa có tiền trả và đứng dậy cự cãi qua lại với bị cáo, hai bên có xô xát qua lại. Trong lúc cự cãi, bị cáo lấy 01 con dao sắt dài khoảng 20 cm, cán dao bằng sắt dài khoảng 07cm, lưỡi dao dài khoảng 13cm đầu dao sắc nhọn đang để bên sàn nước cách vị trí nhậu khoảng 02 mét, bị cáo cầm dao bằng tay phải đâm từ phía sau một cái trúng phần vai phía sau lưng bên phải của ông B gây thương tích. Khi được ông Đ và ông D can ngăn thì bị cáo điều khiển xe mô tô chạy về nhà, trong lúc điều khiển xe mô tô về thì bị cáo làm rơi mất con dao nhưng không nhớ rõ rơi ở đâu. Sau khi xảy ra sự việc ông B được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện Đ1. Đến ngày 10-10-2023, ông B làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo về hành vi gây thương tích cho ông B.

Tại Bản Kết luận giám định số: 367/KLTTCT-TTPY ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L, kết luận: 01 sẹo trung bình vùng lưng phải; 01 sẹo nhỏ phẫu thuật vùng đường nách giữa, gian sườn 6, 7 bên phải; tù góc sườn hoành phải khả năng dày dính màng phổi. Tỷ lệ phạm trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định của Nguyễn Vũ B là 14%.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển kiểm soát 62E1-302.39 do bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Đối với 01 con dao sắt bị cáo sử dụng đâm gây thương tích ông B, trong lúc điều khiển xe mô tô bị cáo đã làm rơi mất con dao nhưng không nhớ rõ rơi ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm con dao trên nhưng không thu hồi được.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Thạnh để xét xử bị cáo Nguyễn Tuấn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo đã thực hiện xong, bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại bổ sung nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Hoàn trả cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, biển kiểm soát 62E1-302.39.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã thể hiện và không có ý kiến tranh luận; những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Tuấn V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Xác định tư cách tham gia tố tụng của ông Trần Văn Đ:

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định ông Trần Văn Đ tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng. Tuy nhiên tại phiên tòa sau khi thẩm tra làm rõ, xác định con dao bị cáo dùng để đâm bị hại là của ông Đ và sau đó bị cáo đã làm rơi mất. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Trần Văn Đ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tuấn V khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với

lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra trước phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09-10-2023 tại nhà ông Trần Văn Đ, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc trả tiền nợ vay nên bị cáo và ông B cự cãi qua lại. Trong lúc cự cãi và xô xát, bị cáo lấy 01 con dao sắt (dài khoảng 20 cm, cán dao bằng sắt dài khoảng 07cm, lưỡi dao dài khoảng 13cm đầu dao sắc nhọn) đang để bên sàn nước (cách khoảng 02 mét) và đâm từ phía sau một cái trũng phần vai phía sau lưng bên phải của ông B gây thương tích. Tại Bản Kết luận giám định số 367/KLTTCT- TTPY ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh L, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông B tại thời điểm giám định là 14%. Như vậy đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã sử dụng 01 con dao sắt để gây ra thương tích cho bị hại, nên hành vi của bị cáo thuộc tình tiết định khung “tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%” và “dùng hung khí nguy hiểm”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét thấy mục đích bị cáo đến tìm ông B là để nói chuyện về việc trả tiền nợ vay, bị cáo không có mục đích đánh nhau với ông B (thực tế bị cáo không chuẩn bị hung khí, vật dụng gì để đánh nhau) và khi đến gặp ông B thì bị cáo cũng chỉ nói chuyện qua lại, bị cáo không có thái độ sẽ dùng vũ lực ngay lập tức, ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền nợ vay cho bị cáo (ông B thừa nhận gia đình bị cáo cũng khó khăn, đã đến hạn trả nợ và bị cáo đã đòi 02 lần), nhưng ông B còn tỏ thái độ thách thức bị cáo (qua điện thoại thì nói “mày giỏi đến nhà thằng Đến nè”, tại nhà ông Đ thì có chửi thề và nói “tao không có tiền, mày giỏi làm gì tao”), từ đó hai bên đã chửi thề qua lại và có xảy ra xô xát với nhau, dẫn đến việc bị cáo lấy con dao ở gần đó đâm ông B. Như vậy xem xét toàn diện quá trình phát sinh mâu thuẫn, thái độ và lời nói của bị hại đối với bị cáo (chửi thề, thách thức và xô xát), ý thức chấp hành pháp luật tại địa phương của bị cáo trước khi sự việc xảy ra, diễn biến hành vi của bị cáo, thái độ và mức độ dùng vũ lực của bị cáo đối với bị hại (chỉ đâm một cái rồi dừng lại), Hội đồng xét xử đánh giá hành vi của bị cáo không thuộc tình tiết có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh truy tố bị cáo với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” là không phù hợp, chưa đúng với bản chất sự việc đã xảy ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và thể hiện thái độ biết lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ chi phí điều trị thương tích, bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại nên bị cáo được

hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”, như vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo phạm tội lần đầu, bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo trình bày có ông cố tên Châu Văn K là liệt sĩ nhưng bị cáo không cung cấp được giấy tờ gì để chứng minh quan hệ nhân thân giữa bị cáo với cụ Châu Văn K nên Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết này.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tuấn V gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên bị cáo đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, chỉ cần áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đã đủ nghiêm khắc, đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận ngoài lần phạm tội này thì bị cáo luôn chấp hành tốt quy định pháp luật, quy định của địa phương; bị hại và gia đình của bị hại cũng nhiều lần xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài ra bị cáo hiện đang có 02 con nhỏ (07 tuổi và 05 tuổi) và vợ bị cáo đang mang thai (hơn 06 tuần), bị cáo không có ruộng đất, tài sản, bị cáo là lao động chính tạo ra thu nhập trong gia đình, nếu bị cáo bị cách ly ra khỏi xã hội thì gia đình bị cáo sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Như vậy bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, hoàn cảnh nhân thân, gia đình của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thạnh đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là quá nghiêm khắc so với mức độ hành vi của bị cáo, chưa thể hiện được chính sách khoan hồng của Nhà nước nên được Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại số tiền 30.000.000 đồng, bị hại xác định bị cáo đã bồi thường xong và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Trần Văn Đ là chủ sở hữu con dao nhưng bị cáo đã làm rơi mất. Tuy nhiên, tại phiên tòa ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị con dao nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 con dao sắt (dài khoảng 20 cm, cán dao bằng sắt dài khoảng 07cm, lưỡi dao dài khoảng 13cm đầu dao sắc nhọn) là hung khí bị cáo dùng để đâm bị hại, trên đường chạy về thì bị cáo đã làm rơi mất, Cơ quan cảnh sát điều tra không truy tìm được để xử lý.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đỏ, số máy JA39E2280495, số khung RLHJA3926MY162343, biển kiểm soát 62E1-302.39 là tài sản hợp pháp của bị cáo. Bị cáo sử dụng xe mô tô đến tìm bị hại để nói chuyện về việc trả tiền nợ vay, ý định gây thương tích cho bị hại phát sinh sau khi bị cáo và bị hại cự cãi qua lại. Do đó, xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định hoàn trả cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 01 năm 2024).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Tuấn V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn đỏ, số máy JA39E2280495, số khung RLHJA3926MY162343, biển kiểm soát 62E1-302.39.

Vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành dân sự huyện T đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKSTT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân huyện T.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Tuấn V, ông Nguyễn Vũ B và ông Trần Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tân Thạnh;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an huyện Tân Thạnh;
- Chi cục THADS huyện Tân Thạnh;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Trọng